

BỘ TÀI CHÍNH
Số: 60/2004/TT-BTC

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 18 tháng 6 năm 2004

THÔNG TƯ

Về việc hướng dẫn việc phát hành cổ phiếu ra công chúng

Thi hành Nghị định số 144/2003/NĐ-CP ngày 28/11/2003 của Chính phủ về chứng khoán và thị trường chứng khoán (gọi tắt là Nghị định 144), Bộ Tài chính hướng dẫn việc phát hành cổ phiếu ra công chúng như sau:

I. QUY ĐỊNH CHUNG

1. Thông tư này quy định việc phát hành cổ phiếu ra công chúng trên lãnh thổ nước Cộng hoà Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam, ngoại trừ việc phát hành cổ phiếu của các tổ chức tín dụng, cổ phiếu của doanh nghiệp Nhà nước và doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài khi chuyển đổi sang hoạt động theo hình thức công ty cổ phần.

2. Phát hành cổ phiếu ra công chúng theo quy định tại Thông tư này bao gồm phát hành lần đầu và phát hành thêm.

2.1. Phát hành cổ phiếu lần đầu ra công chúng bao gồm:

2.1.1. Phát hành cổ phiếu lần đầu ra công chúng để huy động vốn cho công ty cổ phần (chào bán sơ cấp lần đầu);

2.1.2. Phát hành lần đầu cổ phiếu ra công chúng để thay đổi cơ cấu vốn chủ sở hữu (chào bán thứ cấp lần đầu).

2.2. Phát hành thêm cổ phiếu ra công chúng bao gồm:

2.2.1. Tổ chức đã phát hành cổ phiếu ra công chúng chào bán thêm cổ phiếu hoặc quyền mua cổ phần để tăng vốn điều lệ;

2.2.2. Tổ chức đã phát hành cổ phiếu ra công chúng phát hành thêm cổ phiếu để trả cổ tức, hoặc phát hành thêm cổ phiếu thưởng để tăng vốn điều lệ từ nguồn vốn chủ sở hữu.

3. Chứng chỉ cổ phiếu phát hành ra công chúng theo Nghị định này phải ghi đầy đủ các nội dung theo qui định của pháp luật. Trường hợp cổ phiếu phát hành dưới dạng bút toán ghi sổ, người mua cổ phiếu được cấp giấy chứng nhận quyền sở hữu.

II. QUY ĐỊNH CỤ THỂ

1. Điều kiện phát hành cổ phiếu lần đầu ra công chúng

1.1. Vốn điều lệ đã góp tại thời điểm đăng ký phát hành cổ phiếu tối thiểu 05 tỷ đồng tính theo giá trị sổ sách.

1.2. Hoạt động sản xuất, kinh doanh có lãi nghĩa là tổ chức đăng ký phát hành cổ phiếu phải có lợi nhuận sau thuế trong năm liền trước năm đăng ký phát hành là số dương, đồng thời không có lỗ lũy kế tính đến năm đăng ký phát hành.

1.3. Phương án khả thi về việc sử dụng vốn thu được từ đợt phát hành cổ phiếu là phương án đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

1.4. Việc phát hành cổ phiếu thực hiện thông qua tổ chức trung gian.

1.5. Việc phát hành cổ phiếu ra công chúng để có vốn thành lập công ty cổ phần mới hoạt động trong lĩnh vực xây dựng cơ sở hạ tầng, công nghệ cao không bắt buộc phải thực hiện quy định tại điểm 1.1 và 1.2 trên đây.

2. Hồ sơ đăng ký phát hành

2.1. Hồ sơ đăng ký phát hành cổ phiếu lần đầu ra công chúng bao gồm:

2.1.1. Đơn đăng ký phát hành lập theo mẫu tại Phụ lục số 01 kèm theo Thông tư này;

2.1.2. Bản sao hợp lệ Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, kể cả các giấy chứng nhận đăng ký thay đổi kinh doanh;

2.1.3. Điều lệ công ty có nội dung phù hợp với các quy định của pháp luật, không có hạn chế về chuyển nhượng cổ phiếu phổ thông của các cổ đông phổ thông, trừ cổ phiếu của các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc, Ban Kiểm soát;

2.1.4. Quyết định của Đại hội đồng cổ đông thông qua việc phát hành cổ phiếu ra công chúng; Quyết định của Đại hội đồng cổ đông thông qua phương án khả thi về việc sử dụng vốn thu được từ đợt phát hành đối với trường hợp chào bán sơ cấp lần đầu ra công chúng;

2.1.5. Bản cáo bạch được lập theo mẫu tại Phụ lục số 02 kèm theo Thông tư này và phải đáp ứng các yêu cầu sau đây:

- Có đầy đủ các thông tin cần thiết, trung thực, rõ ràng nhằm giúp cho người đầu tư và công ty chứng khoán có thể đánh giá đúng về tình hình tài chính, tình hình hoạt động kinh doanh và triển vọng của tổ chức đăng ký phát hành;
- Các số liệu tài chính trong Bản cáo bạch phải phù hợp với các số liệu của Báo cáo tài chính đã được kiểm toán trong hồ sơ đăng ký phát hành;
- Phải có chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị, Trưởng Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng giám đốc), Kế toán trưởng của tổ chức đăng ký phát hành và Người đại diện theo pháp luật của tổ chức bảo lãnh phát hành chính (nếu có). Trường hợp đại diện ký thay phải có giấy uỷ quyền;

2.1.6. Danh sách và sơ yếu lý lịch thành viên Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban Kiểm soát lập theo mẫu tại Phụ lục số 03 kèm theo Thông tư này;

2.1.7. Các báo cáo tài chính 02 năm liên tục liền trước năm đăng ký phát hành phải đáp ứng các yêu cầu sau đây:

- Tuân thủ chế độ kế toán hiện hành của Nhà nước;
- Các báo cáo tài chính năm phải có xác nhận của tổ chức kiểm toán độc lập. Ý kiến kiểm toán đối với các báo cáo tài chính phải thể hiện chấp nhận toàn bộ hoặc chấp nhận có ngoại trừ. Trường hợp ý kiến kiểm toán là chấp nhận có ngoại trừ, thì các khoản mục ngoại trừ không ảnh hưởng lớn đến tình hình tài chính của tổ chức đăng ký phát hành;
- Trường hợp khoảng thời gian kể từ ngày kết thúc niên độ của báo cáo tài chính gần nhất đến thời điểm gửi hồ sơ đăng ký phát hành lên Ủy ban Chứng khoán Nhà nước vượt quá 90 ngày, thì tổ chức đăng ký phát hành phải lập các báo cáo tài chính bổ sung đến tháng hoặc quý gần nhất;
- Trường hợp có những biến động bất thường sau thời điểm kết thúc niên độ của báo cáo tài chính gần nhất, tổ chức đăng ký phát hành cần lập báo cáo tài chính bổ sung đến tháng hoặc quý gần nhất;

- Báo cáo tài chính nếu là bản sao, thì phải là bản sao hợp lệ theo qui định của pháp luật.

Đối với các công ty cổ phần mới thành lập qui định tại Khoản 4 Điều 6 của Nghị định 144, báo cáo tài chính được thay thế bằng kế hoạch sản xuất, kinh doanh được cấp có thẩm quyền phê duyệt (nếu có) hoặc cam kết chịu trách nhiệm liên đới của Hội đồng quản trị và các cổ đông sáng lập.

2.1.8. Cam kết bảo lãnh phát hành (nếu có) theo mẫu tại Phụ lục số 04 kèm theo Thông tư này. Trường hợp có tổ hợp bảo lãnh phát hành, thì cam kết bảo lãnh phát hành của tổ chức bảo lãnh phát hành chính phải kèm theo hợp đồng giữa các tổ chức bảo lãnh phát hành. Các tài liệu về cam kết bảo lãnh phát hành được gửi sau các tài liệu khác, nhưng chậm nhất phải trước ngày Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp giấy chứng nhận đăng ký phát hành.

2.2. Hồ sơ đăng ký phát hành thêm cổ phiếu ra công chúng

2.2.1. Trường hợp tổ chức đã phát hành cổ phiếu ra công chúng đăng ký phát hành thêm cổ phiếu hoặc cổ phiếu có kèm theo quyền mua cổ phần để tăng vốn điều lệ, hồ sơ đăng ký phát hành thêm bao gồm:

- a. Đơn đăng ký phát hành thêm;
- b. Quyết định của Đại hội đồng cổ đông về việc phát hành thêm cổ phiếu và thông qua phương án phân phối, phương án sử dụng số tiền thu được;
- c. Tài liệu bổ sung Bản cáo bạch.

2.2.2. Trường hợp tổ chức đăng ký phát hành phân phối cổ phiếu để trả cổ tức hoặc phân phối cổ phiếu thưởng để tăng vốn điều lệ từ nguồn vốn chủ sở hữu thì hồ sơ đăng ký phát hành bao gồm các tài liệu qui định tại các điểm a, b khoản 2.2.1 trên đây và tài liệu chứng minh nguồn vốn hợp pháp dùng để phát hành thêm số cổ phiếu đó theo qui định của pháp luật.

2.2.3. Hồ sơ đăng ký phát hành thêm cổ phiếu chung cho nhiều đợt phải được bổ sung tài liệu về tình hình công ty và tình hình thực hiện dự án trước mỗi đợt phát hành, nếu thời điểm của đợt phát hành sau cách đợt phát hành trước từ 06 tháng trở lên.